

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/12/2017

V/v: “*Kiến ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khải; Ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Tổng Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2017, về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2017/QĐST-DS, ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Mùi L; địa chỉ: khu vực đèo 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Chòi P; địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Mùi L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với anh Đặng Chòi P tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông năm 2004. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P thường xuyên sử dụng chất ma túy, không lo cho gia đình mà thường xuyên lấy tài sản đi bán để lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Chị L phải về nhà mẹ đẻ tại khu vực đèo 5, xã Đ, huyện K để sinh sống từ năm 2010 và một mình nuôi 02 con . Hiện nay mâu thuẫn

giữa chị L và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh P, vì vậy chị khởi kiện ly hôn với anh P.

- *Về con chung*: Chị L và anh P có 02 con chung: Đặng Tuấn P1, sinh ngày 25/8/2004 và Đặng Tuấn P2, sinh ngày 16/3/2006. Chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 01/8/2017 chị L yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đối với mảnh đất tọa lạc tại thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, ngày 07/9/2017 chị L đã làm đơn rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị L và anh P không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đặng Chòi P: Quá trình giải quyết vụ án, anh P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh P không lên làm việc. Tòa án đã Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và không thể tiến hành hòa giải, tại phiên tòa, anh P vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định. Các đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con chung của chị Lý Mùi L và chấp nhận việc chị L rút yêu cầu chia tài sản chung.

+ Về án phí: Chị Lý Mùi L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lý Mùi L và anh Đặng Chòi P đang cư trú tại huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông và tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Bị đơn anh Đặng Chòi P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh P là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

Chị Lý Mùi L và anh Đặng Chòi P kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/7/2004 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Lý Mùi L, năm 2004 chị và anh Đặng Chòi P kết hôn, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, theo kết quả xác minh tại địa P1 quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh P nghiện ma túy nên thường đem tài sản có giá trị trong gia đình đem đi bán để lấy tiền mua ma túy để sử dụng nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát đánh nhau.

Như vậy, có căn cứ cho rằng, anh P nghiện ma túy và có hành vi bạo lực gia đình với chị L, trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương từ cả hai phía; dựa trên sự bình đẳng, tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau. Việc anh P nghiện ma túy và mỗi lần không có tiền mua thuốc để sử dụng thì lại đem tài sản đi bán và cũng thường xuyên có hành vi đánh đập chị L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 17, 18, 19, 21 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; vi phạm Điều 2 Luật phòng chống bạo lực gia đình. Chị L đã không còn tình cảm gì đối với anh P, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Chị L và anh P có 02 con chung, tên Đặng Tuấn P1, sinh ngày 25/8/2004 và Đặng Tuấn P2, sinh ngày 16/3/2006.

Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị L là có cơ sở, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và phù hợp với nguyện vọng của các cháu P2 và P1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị L. Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Chị Lý Mùi L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả chị Lý Mùi L số tiền đã nộp tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 19; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Chị Lý Mùi L được ly hôn với anh Đặng Chòi P.

[2]. Giao 02 con chung là Đặng Tuấn P1, sinh ngày 25/8/2004 và Đặng Tuấn P2, sinh ngày 16/3/2006 cho chị Lý Mùi L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Lý Mùi L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Chòi P có quyền thăm nom con chung, không được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh P và chị L có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Đình chỉ yêu cầu xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị L

[3]. *Về án phí*: Chị Lý Mùi L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên L số 0000031 ngày 02/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô. Hoàn trả chị Lý Mùi L số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên L số 0000032 ngày 02/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tím